

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao biên chế khối chính quyền của tỉnh Thanh Hóa năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022 - 2026;

Căn cứ Kết luận số 163-KL/TW ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ khi sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính theo các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư;

Căn cứ Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Thanh Hóa năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Quyết định số 3216-QĐ/BTCTW ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Thanh Hóa năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4508-QĐ/TU ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao biên chế khối Đảng, Mặt trận tổ quốc, đoàn thể và khối chính quyền tỉnh Thanh Hóa, năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 651/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao biên chế của tỉnh Thanh Hóa năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 571/TTr-SNV ngày 24 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao biên chế khối chính quyền của tỉnh Thanh Hóa năm 2025, cụ thể như sau:

1. Biên chế cán bộ, công chức của các sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: 1.740 biên chế.

2. Biên chế cán bộ, công chức của chính quyền cấp xã: 7.494 biên chế.

3. Biên chế công chức Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: 594 biên chế.

4. Số lượng người làm việc trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập: 61.402 người, trong đó:

a) Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: 54.317 người.

b) Sự nghiệp Y tế: 4.965 người.

c) Sự nghiệp Văn hóa - Thông tin và Thể thao: 420 người.

d) Sự nghiệp khác: 1.700 người.

5. Biên chế dự phòng:

- a) Biên chế cán bộ, công chức cấp tỉnh: 82 biên chế.
- b) Biên chế sự nghiệp: 77 biên chế.

6. Số lượng người làm việc tại các Hội cấp tỉnh: 78 người và 01 định suất lương.

(có các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm:

a) Phân bổ chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc được giao cho các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền, bảo đảm không vượt quá số biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc được giao năm 2025; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện (qua Sở Nội vụ).

b) Quản lý, sử dụng hiệu quả chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc được giao; đồng thời tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo quy định.

2. Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực X:

a) Thực hiện chi trả tiền lương, các khoản phụ cấp (nếu có) theo quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế công chức, số lượng người làm việc được giao năm 2025.

b) Đối với các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu hoặc thực hiện tinh giản trong năm 2025 thì thực hiện chi trả tiền lương, các khoản phụ cấp (nếu có) đến thời điểm nghỉ việc.

3. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra đối với các sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc quản lý, sử dụng biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc được giao.

b) Tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh chỉ tiêu biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc và giao chỉ tiêu biên chế từ nguồn dự phòng cho các địa phương, đơn vị đảm bảo không vượt quá tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2025.

c) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về tình hình thực hiện biên chế theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và thay thế Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh giao biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc của các sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, năm 2025.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn

PHỤ LỤC 1
BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CỦA CÁC SỞ, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
TRỰC THUỘC UBND TỈNH NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND tỉnh ngày tháng 6 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên cơ quan đơn vị	Biên chế năm 2025
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>
	TỔNG SỐ	1.740
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	554
-	Cơ quan Sở	106
-	Chi cục Thủy lợi	36
-	Chi cục Phát triển nông thôn	24
-	Chi cục Biển đảo và Thủy sản	36
-	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	21
-	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	22
-	Chi cục Kiểm lâm	218
-	Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	16
-	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Bến En	16
-	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Xuân Liên	17
-	Ban Quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Hu	19
-	Ban Quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Luông	8
-	Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới	15
2	Sở Tư pháp	42
3	Sở Công Thương	56
4	Sở Xây dựng	121
5	Ban An toàn giao thông tỉnh	3
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	71
7	Văn phòng UBND tỉnh	103
-	Cơ quan Văn phòng	88
-	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	15
8	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc Hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	35
9	Sở Nội vụ	94
10	Sở Dân tộc và Tôn giáo	33
11	Sở Tài chính	150

12	Sở Y tế	92
-	Cơ quan Sở	60
-	Chi cục Dân số	15
-	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	17
13	Sở Khoa học và Công nghệ	76
14	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	77
15	Thanh tra tỉnh	150
16	Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp	63
17	Sở Ngoại vụ	20

PHỤ LỤC 2
SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CỦA CÁC SỞ, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
TRỰC THUỘC UBND TỈNH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND tỉnh ngày tháng 6 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế năm 2025
(1)	(2)	(3)
	TỔNG SỐ	13.432
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	786
-	Trung tâm Dữ liệu thông tin Nông nghiệp và Môi trường	8
-	Chi cục Thủy lợi	75
-	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	29
-	Chi cục Phát triển nông thôn	1
-	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	10
-	Trung tâm Kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng nông lâm thủy sản thuộc Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	7
-	Chi cục Kiểm lâm	77
-	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Bến En	40
-	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Xuân Liên	21
-	Ban Quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Hu	20
-	Ban Quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Luông	17
-	Trung tâm Khuyến nông	34
-	8 Ban Quản lý rừng phòng hộ	156
-	Ban Quản lý Cảng cá Thanh Hóa	19
-	Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới	3
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Mường Lát	8
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Quan Sơn	8
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Quan Hóa	9
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Bá Thước	8
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Lang Chánh	8
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Thường Xuân	9
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Như Xuân	9
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Như Thanh	10
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Ngọc Lặc	9
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Cẩm Thủy	10
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Thạch Thành	11
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Vĩnh Lộc	10
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Thọ Xuân	10
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Triệu Sơn	12
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Nông Cống	10
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Yên Định	11
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Thiệu Hóa	11
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Hà Trung	11

-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Bim Sơn	6
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Nga Sơn	10
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Hậu Lộc	12
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Hoằng Hóa	13
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Quảng Xương	13
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Nghi Sơn	12
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Sầm Sơn	9
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Đông Sơn	20
2	Sở Tư pháp	48
-	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	6
-	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	32
-	2 Phòng công chứng	10
3	Sở Công Thương	42
-	Trường Trung cấp Thương mại Du lịch	22
-	Trung tâm Xúc tiến Công Thương Thanh Hóa	20
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	6.300
-	Các trường trung học phổ thông (bao gồm cả THPT của 8 trường liên cấp)	5.505
-	THCS (bao gồm THCS của 08 trường 2 cấp học)	142
-	Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Kỹ thuật tổng hợp	64
-	Trường Trung cấp nghề miền núi	15
-	Trường Trung cấp nghề thanh thiếu niên khuyết tật, đặc biệt khó khăn	10
-	Trường Trung cấp nghề Thạch Thành	16
-	Trường Trung cấp nghề Bim Sơn	18
-	Trường Trung cấp nghề Nga Sơn	27
-	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Mường Lát	10
-	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Quan Sơn	6
-	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Quan Hóa	11
-	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bá Thước	18
-	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Lang Chánh	12
-	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Thường Xuân	21
-	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Như Xuân	14
-	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Như Thanh	21
-	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Ngọc Lặc	33
-	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Cẩm Thủy	24
-	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Vĩnh Lộc	18
-	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Thọ Xuân	30
-	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Triệu Sơn	32
-	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Nông Cống	24
-	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Yên Định	27
-	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Thiệu Hóa	21
-	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Hà Trung	25
-	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Hậu Lộc	25
-	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Hoằng Hóa	33
-	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Quảng Xương	21
-	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Nghi Sơn	24
-	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Sầm Sơn	10

-	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Số 1	43
5	Văn phòng UBND tỉnh	8
-	Cơ quan Văn phòng	5
-	Trung tâm công báo	3
6	Sở Nội vụ	115
-	Trung tâm Chăm sóc, nuôi dưỡng người có công	61
-	Trung tâm Điều dưỡng người có công	19
-	Trung tâm Dịch vụ việc làm	14
-	Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh	21
7	Sở Y tế	4.965
-	Chi cục Dân số	11
-	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	16
-	Trung tâm Kiểm nghiệm	33
-	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	190
-	Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa	26
-	Khối Trung tâm y tế tuyến cơ sở	1.138
-	Khối bệnh viện tuyến cơ sở	456
-	Y tế xã	2.911
-	Trung tâm Bảo trợ xã hội	99
-	Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2	29
-	Trung tâm Công tác xã hội - Quỹ Bảo trợ trẻ em	31
-	Trung tâm Chăm sóc, phục hồi chức năng cho người thân thần, người rối nhiễu tâm trí khu vực miền núi	25
8	Sở Khoa học và Công nghệ	28
-	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Ứng dụng, Chuyển giao Khoa học Công nghệ Thanh Hóa	14
-	Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông	14
9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	420
-	Thư viện tỉnh	24
-	Trung tâm Nghiên cứu lịch sử và bảo tồn di sản văn hóa Thanh Hóa	36
-	Trung tâm Xúc tiến Du lịch và Văn hóa, Điện ảnh Thanh Hóa	62
-	Bảo tàng tỉnh	16
-	Nhà hát Nghệ thuật Lam Sơn Thanh Hóa	154
-	Trung tâm Bảo tồn Di sản thành Nhà Hồ	14
-	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục, thể thao	85
-	Câu lạc bộ bóng đá Thanh Hóa	14
-	Trung tâm Triển lãm - Hội chợ - Quảng cáo Thanh Hóa	15
10	Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp	15
-	Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư	15
11	Trường Đại học Hồng Đức	241
-	Trường Đại học Hồng Đức	234
-	Trung tâm giáo dục Quốc tế	7
12	Trường Cao đẳng Y tế	82
13	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch	59
14	Trường Cao đẳng Công nghiệp	104
15	Trường Cao đẳng Nông nghiệp	99

16	Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn	25
17	Liên minh Hợp tác xã	15
-	Trường trung cấp nghề Kỹ nghệ Thanh Hóa	15
18	Cơ sở Cai nghiện ma túy số 1	59
19	Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2	21

PHỤ LỤC 3
BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND tỉnh ngày tháng 6 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên cơ quan đơn vị	Biên chế năm 2025
(1)	(2)	(3)
	TỔNG SỐ	7.494
1	Xã Mường Lát	32
2	Xã Quang Chiêu	32
3	Xã Tam chung	32
4	Xã Mường Chanh	32
5	Xã Pù Nhi	32
6	Xã Nhi Sơn	32
7	Xã Mường Lý	32
8	Xã Trung Lý	32
9	Xã Quan Sơn	32
10	Xã Sơn Thủy	32
11	Xã Sơn Điện	32
12	Xã Mường Mìn	32
13	Xã Tam Thanh	32
14	Xã Tam Lư	32
15	Xã Na Mèo	32
16	Xã Trung Hạ	32
17	Xã Hồi Xuân	32
18	Xã Nam Xuân	32
19	Xã Thiên Phú	32
20	Xã Hiền Kiệt	32
21	Xã Phú Xuân	32
22	Xã Phú Lệ	32
23	Xã Trung Thành	32
24	Xã Trung Sơn	32
25	Xã Bá Thước	37
26	Xã Thiết Ống	32
27	Xã Văn Nho	32
28	Xã Cổ Lũng	32
29	Xã Pù Luông	32
30	Xã Điện Lư	37
31	Xã Điện Quang	32
32	Xã Quý Lương	32
33	Xã Linh Sơn	32
34	Xã Đồng Lương	32
35	Xã Văn Phú	32
36	Xã Giao An	32

37	Xã Yên Khương	32
38	Xã Yên Thắng	32
39	Xã Thường Xuân	49
40	Xã Yên Nhân	32
41	Xã Lương Sơn	32
42	Xã Bát Mọt	32
43	Xã Luận Thành	32
44	Xã Tân Thành	32
45	Xã Vạn Xuân	32
46	Xã Thắng Lộc	32
47	Xã Xuân Chinh	32
48	Xã Như Xuân	35
49	Xã Thượng Ninh	32
50	Xã Xuân Bình	32
51	Xã Hóa Quý	32
52	Xã Thanh Quân	34
53	Xã Thanh Phong	35
54	Xã Như Thanh	42
55	Xã Mậu Lâm	40
56	Xã Xuân Du	39
57	Xã Yên Thọ	41
58	Xã Xuân Thái	32
59	Xã Thanh Kỳ	33
60	Xã Ngọc Lặc	50
61	Xã Thạch Lập	42
62	Xã Ngọc Liên	43
63	Xã Minh Sơn	45
64	Xã Nguyệt Ấn	41
65	Xã Kiên Thọ	40
66	Xã Cẩm Thủy	46
67	Xã Cẩm Thạch	47
68	Xã Cẩm Tú	42
69	Xã Cẩm Vân	38
70	Xã Cẩm Tân	40
71	Xã Kim Tân	50
72	Xã Vân Du	41
73	Xã Ngọc Trạo	43
74	Xã Thạch Bình	50
75	Xã Thành Vinh	43
76	Xã Thạch Quảng	39
77	Xã Vĩnh Lộc	75
78	Xã Tây Đô	56
79	Xã Biện Thượng	54
80	Xã Thọ Xuân	46
81	Xã Thọ Long	45
82	Xã Xuân Hòa	38

83	Xã Sao Vàng	50
84	Xã Lam Sơn	41
85	Xã Thọ Lập	42
86	Xã Xuân Tín	37
87	Xã Xuân Lập	42
88	Xã Triệu Sơn	53
89	Xã Thọ Bình	35
90	Xã Thọ Ngọc	38
91	Xã Thọ Phú	45
92	Xã Hợp Tiến	43
93	Xã An Nông	41
94	Xã Tân Ninh	37
95	Xã Đồng Tiến	35
96	Xã Nông Cống	63
97	Xã Thắng Lợi	48
98	Xã Trung Chính	51
99	Xã Trường Văn	39
100	Xã Thắng Bình	49
101	Xã Tượng Lĩnh	37
102	Xã Công Chính	38
103	Xã Yên Định	62
104	Xã Yên Trường	55
105	Xã Yên Phú	39
106	Xã Quý Lộc	43
107	Xã Yên Ninh	52
108	Xã Định Tân	58
109	Xã Định Hòa	54
110	Xã Thiệu Hóa	92
111	Xã Thiệu Quang	66
112	Xã Thiệu Tiến	55
113	Xã Thiệu Toán	54
114	Xã Thiệu Trung	58
115	Xã Hà Trung	52
116	Xã Tống Sơn	45
117	Xã Hà Long	40
118	Xã Hoạt Giang	43
119	Xã Lĩnh Toại	45
120	Phường Bím Sơn	62
121	Phường Quang Trung	62
122	Xã Nga Sơn	55
123	Xã Nga Thắng	49
124	Xã Hồ Vượng	49
125	Xã Tân Tiến	46
126	Xã Nga An	48
127	Xã Ba Đình	50
128	Xã Hậu Lộc	66

129	Xã Đông Thành	47
130	Xã Triệu Lộc	38
131	Xã Hoa Lộc	55
132	Xã Vạn Lộc	63
133	Xã Hoằng Hóa	62
134	Xã Hoằng Tiến	52
135	Xã Hoằng Thanh	47
136	Xã Hoằng Lộc	59
137	Xã Hoằng Châu	53
138	Xã Hoằng Sơn	57
139	Xã Hoằng Phú	46
140	Xã Hoằng Giang	43
141	Xã Lưu Vê	55
142	Xã Quảng Yên	43
143	Xã Quảng Ngọc	49
144	Xã Quảng Ninh	46
145	Xã Quảng Bình	49
146	Xã Tiên Trang	47
147	Xã Quảng Chính	41
148	Phường Tĩnh Gia	70
149	Phường Tân Dân	46
150	Phường Hải Lĩnh	49
151	Phường Ngọc Sơn	61
152	Phường Đào Duy Từ	49
153	Phường Hải Bình	50
154	Phường Trúc Lâm	54
155	Phường Nghi Sơn	41
156	Xã Các Sơn	35
157	Xã Trường Lâm	36
158	Phường Sầm Sơn	118
159	Phường Nam Sầm Sơn	85
160	Phường Hạc Thành	106
161	Phường Quảng Phú	78
162	Phường Đông Quang	81
163	Phường Đông Sơn	93
164	Phường Đông Tiến	66
165	Phường Hàm Rồng	85
166	Phường Nguyệt Viên	63

PHỤ LỤC 4
SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND tỉnh ngày tháng 6 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên cơ quan đơn vị	Biên chế năm 2025
(1)	(2)	(3)
	TỔNG SỐ	47.970
1	Xã Mường Lát	168
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	165
	+ Mầm non	53
	+ Tiểu học	54
	+ TH cơ sở	58
2	Xã Quang Chiêu	102
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	99
	+ Mầm non	29
	+ Tiểu học	50
	+ TH cơ sở	20
3	Xã Tam chung	93
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	90
	+ Mầm non	28
	+ Tiểu học	38
	+ TH cơ sở	24
4	Xã Mường Chanh	72
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	69
	+ Mầm non	22
	+ Tiểu học	30
	+ TH cơ sở	17
5	Xã Pù Nhi	103
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	100
	+ Mầm non	35
	+ Tiểu học	41
	+ TH cơ sở	24
6	Xã Nhi Sơn	74
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	71
	+ Mầm non	23
	+ Tiểu học	30
	+ TH cơ sở	18

7	Xã Mường Lý	139
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	136
	+ Mầm non	57
	+ Tiểu học	56
	+ TH cơ sở	23
8	Xã Trung Lý	135
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	132
	+ Mầm non	42
	+ Tiểu học	65
	+ TH cơ sở	25
9	Xã Quan Sơn	225
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	222
	+ Mầm non	85
	+ Tiểu học	65
	+ TH cơ sở	72
10	Xã Sơn Thủy	105
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	102
	+ Mầm non	46
	+ Tiểu học	37
	+ TH cơ sở	19
11	Xã Sơn Điện	116
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	113
	+ Mầm non	50
	+ Tiểu học	41
	+ TH cơ sở	22
12	Xã Mường Mìn	56
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	53
	+ Mầm non	28
	+ Tiểu học	25
	+ TH cơ sở	0
13	Xã Tam Thanh	92
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	89
	+ Mầm non	40
	+ Tiểu học	31
	+ TH cơ sở	18
14	Xã Tam Lư	142
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	139
	+ Mầm non	63

	+ Tiểu học	43
	+ TH cơ sở	33
15	Xã Na Mèo	111
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	108
	+ Mẫu non	52
	+ Tiểu học	37
	+ TH cơ sở	19
16	Xã Trung Hạ	202
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	199
	+ Mẫu non	87
	+ Tiểu học	63
	+ TH cơ sở	49
17	Xã Hồi Xuân	227
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	4
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	223
	+ Mẫu non	82
	+ Tiểu học	73
	+ TH cơ sở	68
18	Xã Nam Xuân	116
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	113
	+ Mẫu non	48
	+ Tiểu học	42
	+ TH cơ sở	23
19	Xã Thiên Phủ	123
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	120
	+ Mẫu non	53
	+ Tiểu học	47
	+ TH cơ sở	20
20	Xã Hiền Kiệt	131
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	128
	+ Mẫu non	52
	+ Tiểu học	47
	+ TH cơ sở	29
21	Xã Phú Xuân	108
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	105
	+ Mẫu non	35
	+ Tiểu học	45
	+ TH cơ sở	25
22	Xã Phú Lệ	146
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3

	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	143
	+ Mầm non	55
	+ Tiểu học	58
	+ TH cơ sở	30
23	Xã Trung Thành	109
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	106
	+ Mầm non	38
	+ Tiểu học	40
	+ TH cơ sở	28
24	Xã Trung Sơn	68
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	65
	+ Mầm non	23
	+ Tiểu học	20
	+ TH cơ sở	22
25	Xã Bá Thước	354
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	4
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	350
	+ Mầm non	114
	+ Tiểu học	119
	+ TH cơ sở	117
26	Xã Thiết Ống	163
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	160
	+ Mầm non	59
	+ Tiểu học	62
	+ TH cơ sở	39
27	Xã Văn Nho	130
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	127
	+ Mầm non	49
	+ Tiểu học	43
	+ TH cơ sở	35
28	Xã Cổ Lũng	153
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	150
	+ Mầm non	54
	+ Tiểu học	59
	+ TH cơ sở	37
29	Xã Pù Luông	159
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	156
	+ Mầm non	69
	+ Tiểu học	60
	+ TH cơ sở	27

30	Xã Điền Lư	287
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	284
	+ Mầm non	112
	+ Tiểu học	104
	+ TH cơ sở	68
31	Xã Điền Quang	261
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	258
	+ Mầm non	108
	+ Tiểu học	91
	+ TH cơ sở	59
32	Xã Quý Lương	229
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	226
	+ Mầm non	90
	+ Tiểu học	82
	+ TH cơ sở	54
33	Xã Linh Sơn	242
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	239
	+ Mầm non	92
	+ Tiểu học	73
	+ TH cơ sở	74
34	Xã Đồng Lương	200
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	197
	+ Mầm non	81
	+ Tiểu học	75
	+ TH cơ sở	41
35	Xã Văn Phú	142
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	139
	+ Mầm non	55
	+ Tiểu học	48
	+ TH cơ sở	36
36	Xã Giao An	146
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	143
	+ Mầm non	64
	+ Tiểu học	48
	+ TH cơ sở	31
37	Xã Yên Khương	94
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	91
	+ Mầm non	38

	+ Tiểu học	33
	+ TH cơ sở	20
38	Xã Yên Thắng	115
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	112
	+ Mẫu non	47
	+ Tiểu học	41
	+ TH cơ sở	24
39	Xã Thường Xuân	603
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	598
	+ Mẫu non	219
	+ Tiểu học	197
	+ TH cơ sở	182
40	Xã Yên Nhân	91
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	88
	+ Mẫu non	35
	+ Tiểu học	32
	+ TH cơ sở	21
41	Xã Lương Sơn	138
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	135
	+ Mẫu non	45
	+ Tiểu học	58
	+ TH cơ sở	32
42	Xã Bát Mọt	83
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	80
	+ Mẫu non	28
	+ Tiểu học	32
	+ TH cơ sở	20
43	Xã Luận Thành	224
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	221
	+ Mẫu non	87
	+ Tiểu học	82
	+ TH cơ sở	52
44	Xã Tân Thành	212
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	209
	+ Mẫu non	80
	+ Tiểu học	84
	+ TH cơ sở	45
45	Xã Vạn Xuân	102
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3

	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	99
	+ Mầm non	50
	+ Tiểu học	31
	+ TH cơ sở	18
46	Xã Thắng Lợi	153
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	150
	+ Mầm non	67
	+ Tiểu học	43
	+ TH cơ sở	40
47	Xã Xuân Chinh	153
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	150
	+ Mầm non	66
	+ Tiểu học	48
	+ TH cơ sở	36
48	Xã Như Xuân	253
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	4
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	249
	+ Mầm non	101
	+ Tiểu học	73
	+ TH cơ sở	75
49	Xã Thượng Ninh	219
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	216
	+ Mầm non	94
	+ Tiểu học	73
	+ TH cơ sở	49
50	Xã Xuân Bình	254
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	251
	+ Mầm non	97
	+ Tiểu học	93
	+ TH cơ sở	61
51	Xã Hóa Quỳ	197
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	194
	+ Mầm non	86
	+ Tiểu học	71
	+ TH cơ sở	37
52	Xã Thanh Quân	195
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	192
	+ Mầm non	91
	+ Tiểu học	69
	+ TH cơ sở	32

53	Xã Thanh Phong	177
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	174
	+ Mầm non	71
	+ Tiểu học	56
	+ TH cơ sở	47
54	Xã Như Thanh	368
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	363
	+ Mầm non	124
	+ Tiểu học	131
	+ TH cơ sở	108
55	Xã Mậu Lâm	234
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	231
	+ Mầm non	83
	+ Tiểu học	91
	+ TH cơ sở	57
56	Xã Xuân Du	281
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	278
	+ Mầm non	114
	+ Tiểu học	105
	+ TH cơ sở	59
57	Xã Yên Thọ	315
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	312
	+ Mầm non	115
	+ Tiểu học	122
	+ TH cơ sở	75
58	Xã Xuân Thái	77
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	74
	+ Mầm non	25
	+ Tiểu học	29
	+ TH cơ sở	20
59	Xã Thanh Kỳ	181
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	178
	+ Mầm non	60
	+ Tiểu học	72
	+ TH cơ sở	46
60	Xã Ngọc Lặc	473
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	470
	+ Mầm non	162

	+ Tiểu học	183
	+ TH cơ sở	125
61	Xã Thạch Lập	256
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	253
	+ Mẫu non	91
	+ Tiểu học	97
	+ TH cơ sở	65
62	Xã Ngọc Liên	347
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	344
	+ Mẫu non	126
	+ Tiểu học	124
	+ TH cơ sở	94
63	Xã Minh Sơn	379
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	376
	+ Mẫu non	122
	+ Tiểu học	140
	+ TH cơ sở	114
64	Xã Nguyệt Ấn	281
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	278
	+ Mẫu non	104
	+ Tiểu học	111
	+ TH cơ sở	63
65	Xã Kiên Thọ	258
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	255
	+ Mẫu non	91
	+ Tiểu học	98
	+ TH cơ sở	66
66	Xã Cẩm Thủy	359
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	4
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	355
	+ Mẫu non	127
	+ Tiểu học	123
	+ TH cơ sở	105
67	Xã Cẩm Thạch	355
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	352
	+ Mẫu non	141
	+ Tiểu học	131
	+ TH cơ sở	80
68	Xã Cẩm Tú	301
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3

	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	298
	+ Mầm non	120
	+ Tiểu học	114
	+ TH cơ sở	64
69	Xã Cẩm Vân	246
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	243
	+ Mầm non	103
	+ Tiểu học	84
	+ TH cơ sở	56
70	Xã Cẩm Tân	239
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	236
	+ Mầm non	94
	+ Tiểu học	84
	+ TH cơ sở	58
71	Xã Kim Tân	556
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	553
	+ Mầm non	202
	+ Tiểu học	189
	+ TH cơ sở	162
72	Xã Vân Du	308
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	305
	+ Mầm non	121
	+ Tiểu học	102
	+ TH cơ sở	82
73	Xã Ngọc Trạo	305
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	302
	+ Mầm non	113
	+ Tiểu học	107
	+ TH cơ sở	82
74	Xã Thạch Bình	494
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	491
	+ Mầm non	191
	+ Tiểu học	182
	+ TH cơ sở	118
75	Xã Thành Vinh	352
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	349
	+ Mầm non	138
	+ Tiểu học	125
	+ TH cơ sở	86

76	Xã Thạch Quảng	230
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	227
	+ Mầm non	74
	+ Tiểu học	96
	+ TH cơ sở	57
77	Xã Vĩnh Lộc	469
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	4
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	465
	+ Mầm non	182
	+ Tiểu học	151
	+ TH cơ sở	132
78	Xã Tây Đô	302
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	7
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	295
	+ Mầm non	125
	+ Tiểu học	98
	+ TH cơ sở	72
79	Xã Biện Thượng	376
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	373
	+ Mầm non	147
	+ Tiểu học	117
	+ TH cơ sở	109
80	Xã Thọ Xuân	410
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	407
	+ Mầm non	141
	+ Tiểu học	131
	+ TH cơ sở	135
81	Xã Thọ Long	335
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	332
	+ Mầm non	118
	+ Tiểu học	114
	+ TH cơ sở	100
82	Xã Xuân Hòa	252
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	249
	+ Mầm non	91
	+ Tiểu học	91
	+ TH cơ sở	67
83	Xã Sao Vàng	457
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	454
	+ Mầm non	160

	+ Tiểu học	167
	+ TH cơ sở	127
84	Xã Lam Sơn	325
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	322
	+ Mẫu non	120
	+ Tiểu học	110
	+ TH cơ sở	92
85	Xã Thọ Lập	239
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	236
	+ Mẫu non	92
	+ Tiểu học	82
	+ TH cơ sở	62
86	Xã Xuân Tín	229
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	226
	+ Mẫu non	84
	+ Tiểu học	81
	+ TH cơ sở	61
87	Xã Xuân Lập	363
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	360
	+ Mẫu non	146
	+ Tiểu học	125
	+ TH cơ sở	89
88	Xã Triệu Sơn	498
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	495
	+ Mẫu non	159
	+ Tiểu học	190
	+ TH cơ sở	146
89	Xã Thọ Bình	209
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	206
	+ Mẫu non	64
	+ Tiểu học	82
	+ TH cơ sở	60
90	Xã Thọ Ngọc	248
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	245
	+ Mẫu non	85
	+ Tiểu học	87
	+ TH cơ sở	73
91	Xã Thọ Phú	411
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3

	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	408
	+ Mầm non	142
	+ Tiểu học	146
	+ TH cơ sở	120
92	Xã Hợp Tiến	344
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	341
	+ Mầm non	118
	+ Tiểu học	125
	+ TH cơ sở	98
93	Xã An Nông	271
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	268
	+ Mầm non	89
	+ Tiểu học	100
	+ TH cơ sở	79
94	Xã Tân Ninh	222
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	219
	+ Mầm non	66
	+ Tiểu học	81
	+ TH cơ sở	72
95	Xã Đồng Tiến	235
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	232
	+ Mầm non	82
	+ Tiểu học	85
	+ TH cơ sở	65
96	Xã Nông Công	530
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	4
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	526
	+ Mầm non	171
	+ Tiểu học	195
	+ TH cơ sở	160
97	Xã Thắng Lợi	279
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	276
	+ Mầm non	100
	+ Tiểu học	96
	+ TH cơ sở	80
98	Xã Trung Chính	383
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	380
	+ Mầm non	135
	+ Tiểu học	133
	+ TH cơ sở	112

99	Xã Trường Văn	241
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	238
	+ Mầm non	77
	+ Tiểu học	92
	+ TH cơ sở	69
100	Xã Thăng Bình	276
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	273
	+ Mầm non	101
	+ Tiểu học	101
	+ TH cơ sở	71
101	Xã Tượng Lĩnh	186
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	183
	+ Mầm non	62
	+ Tiểu học	65
	+ TH cơ sở	56
102	Xã Công Chính	258
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	255
	+ Mầm non	86
	+ Tiểu học	95
	+ TH cơ sở	74
103	Xã Yên Định	464
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	4
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	460
	+ Mầm non	151
	+ Tiểu học	163
	+ TH cơ sở	146
104	Xã Yên Trường	301
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	298
	+ Mầm non	103
	+ Tiểu học	103
	+ TH cơ sở	92
105	Xã Yên Phú	196
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	193
	+ Mầm non	78
	+ Tiểu học	73
	+ TH cơ sở	42
106	Xã Quý Lộc	239
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	236
	+ Mầm non	84

	+ Tiểu học	92
	+ TH cơ sở	60
107	Xã Yên Ninh	237
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	234
	+ Mẫu non	81
	+ Tiểu học	82
	+ TH cơ sở	71
108	Xã Định Tân	288
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	285
	+ Mẫu non	102
	+ Tiểu học	102
	+ TH cơ sở	81
109	Xã Định Hòa	278
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	275
	+ Mẫu non	103
	+ Tiểu học	99
	+ TH cơ sở	73
110	Xã Thiệu Hóa	501
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	4
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	497
	+ Mẫu non	173
	+ Tiểu học	170
	+ TH cơ sở	154
111	Xã Thiệu Quang	299
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	296
	+ Mẫu non	99
	+ Tiểu học	99
	+ TH cơ sở	98
112	Xã Thiệu Tiến	238
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	235
	+ Mẫu non	82
	+ Tiểu học	83
	+ TH cơ sở	70
113	Xã Thiệu Toán	252
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	249
	+ Mẫu non	81
	+ Tiểu học	80
	+ TH cơ sở	88
114	Xã Thiệu Trung	340
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	4

	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	336
	+ Mầm non	108
	+ Tiểu học	115
	+ TH cơ sở	113
115	Xã Hà Trung	352
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	349
	+ Mầm non	99
	+ Tiểu học	134
	+ TH cơ sở	116
116	Xã Tống Sơn	284
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	281
	+ Mầm non	101
	+ Tiểu học	99
	+ TH cơ sở	81
117	Xã Hà Long	243
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	240
	+ Mầm non	82
	+ Tiểu học	87
	+ TH cơ sở	71
118	Xã Hoạt Giang	267
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	264
	+ Mầm non	88
	+ Tiểu học	102
	+ TH cơ sở	74
119	Xã Lĩnh Toại	265
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	262
	+ Mầm non	86
	+ Tiểu học	100
	+ TH cơ sở	76
120	Phường Bửu Sơn	491
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	9
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	482
	+ Mầm non	170
	+ Tiểu học	168
	+ TH cơ sở	144
121	Phường Quang Trung	266
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	10
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	256
	+ Mầm non	85
	+ Tiểu học	95
	+ TH cơ sở	76

122	Xã Nga Sơn	541
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	538
	+ Mầm non	162
	+ Tiểu học	191
	+ TH cơ sở	185
123	Xã Nga Thẳng	293
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	290
	+ Mầm non	92
	+ Tiểu học	102
	+ TH cơ sở	96
124	Xã Hồ Vương	296
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	293
	+ Mầm non	82
	+ Tiểu học	109
	+ TH cơ sở	102
125	Xã Tân Tiến	209
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	206
	+ Mầm non	59
	+ Tiểu học	79
	+ TH cơ sở	68
126	Xã Nga An	219
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	216
	+ Mầm non	61
	+ Tiểu học	85
	+ TH cơ sở	70
127	Xã Ba Đình	242
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	239
	+ Mầm non	74
	+ Tiểu học	85
	+ TH cơ sở	80
128	Xã Hậu Lộc	409
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	406
	+ Mầm non	144
	+ Tiểu học	133
	+ TH cơ sở	129
129	Xã Đông Thành	329
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	326
	+ Mầm non	106

	+ Tiểu học	121
	+ TH cơ sở	99
130	Xã Triệu Lộc	263
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	260
	+ Mẫu non	94
	+ Tiểu học	98
	+ TH cơ sở	68
131	Xã Hoa Lộc	424
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	421
	+ Mẫu non	149
	+ Tiểu học	154
	+ TH cơ sở	118
132	Xã Vạn Lộc	679
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	676
	+ Mẫu non	245
	+ Tiểu học	265
	+ TH cơ sở	166
133	Xã Hoằng Hóa	530
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	7
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	523
	+ Mẫu non	192
	+ Tiểu học	177
	+ TH cơ sở	154
134	Xã Hoằng Tiến	286
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	283
	+ Mẫu non	116
	+ Tiểu học	95
	+ TH cơ sở	72
135	Xã Hoằng Thanh	345
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	342
	+ Mẫu non	141
	+ Tiểu học	116
	+ TH cơ sở	85
136	Xã Hoằng Lộc	423
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	420
	+ Mẫu non	164
	+ Tiểu học	142
	+ TH cơ sở	114
137	Xã Hoằng Châu	328
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3

	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	325
	+ Mầm non	124
	+ Tiểu học	114
	+ TH cơ sở	87
138	Xã Hoằng Sơn	323
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	320
	+ Mầm non	121
	+ Tiểu học	119
	+ TH cơ sở	80
139	Xã Hoằng Phú	252
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	249
	+ Mầm non	84
	+ Tiểu học	96
	+ TH cơ sở	69
140	Xã Hoằng Giang	341
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	338
	+ Mầm non	123
	+ Tiểu học	123
	+ TH cơ sở	92
141	Xã Lưu Vệ	460
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	8
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	452
	+ Mầm non	143
	+ Tiểu học	154
	+ TH cơ sở	155
142	Xã Quảng Yên	285
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	282
	+ Mầm non	98
	+ Tiểu học	101
	+ TH cơ sở	83
143	Xã Quảng Ngọc	312
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	309
	+ Mầm non	117
	+ Tiểu học	107
	+ TH cơ sở	85
144	Xã Quảng Ninh	258
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	255
	+ Mầm non	86
	+ Tiểu học	93
	+ TH cơ sở	76

145	Xã Quảng Bình	346
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	343
	+ Mầm non	119
	+ Tiểu học	127
	+ TH cơ sở	97
146	Xã Tiên Trang	354
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	351
	+ Mầm non	116
	+ Tiểu học	139
	+ TH cơ sở	96
147	Xã Quảng Chính	292
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	289
	+ Mầm non	105
	+ Tiểu học	101
	+ TH cơ sở	83
148	Phường Tĩnh Gia	570
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	4
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	566
	+ Mầm non	149
	+ Tiểu học	240
	+ TH cơ sở	177
149	Phường Tân Dân	219
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	216
	+ Mầm non	71
	+ Tiểu học	83
	+ TH cơ sở	62
150	Phường Hải Lĩnh	202
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	199
	+ Mầm non	74
	+ Tiểu học	73
	+ TH cơ sở	52
151	Phường Ngọc Sơn	442
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	4
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	438
	+ Mầm non	140
	+ Tiểu học	171
	+ TH cơ sở	127
152	Phường Đào Duy Từ	229
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	4
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	225
	+ Mầm non	70

	+ Tiểu học	89
	+ TH cơ sở	66
153	Phường Hải Bình	309
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	4
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	305
	+ Mẫu non	87
	+ Tiểu học	123
	+ TH cơ sở	95
154	Phường Trúc Lâm	259
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	256
	+ Mẫu non	80
	+ Tiểu học	98
	+ TH cơ sở	78
155	Phường Nghi Sơn	235
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	232
	+ Mẫu non	77
	+ Tiểu học	107
	+ TH cơ sở	48
156	Xã Các Sơn	222
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	219
	+ Mẫu non	76
	+ Tiểu học	82
	+ TH cơ sở	61
157	Xã Trường Lâm	219
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	216
	+ Mẫu non	63
	+ Tiểu học	94
	+ TH cơ sở	59
158	Phường Sầm Sơn	927
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	13
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	914
	+ Mẫu non	309
	+ Tiểu học	340
	+ TH cơ sở	265
159	Phường Nam Sầm Sơn	425
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	8
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	417
	+ Mẫu non	163
	+ Tiểu học	141
	+ TH cơ sở	113
160	Phường Hạc Thành	1747
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	13

	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	1734
	+ Mầm non	449
	+ Tiểu học	728
	+ TH cơ sở	557
161	Phường Quảng Phú	627
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	10
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	617
	+ Mầm non	202
	+ Tiểu học	244
	+ TH cơ sở	171
162	Phường Đông Quang	491
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	7
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	484
	+ Mầm non	172
	+ Tiểu học	168
	+ TH cơ sở	144
163	Phường Đông Sơn	573
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	9
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	564
	+ Mầm non	198
	+ Tiểu học	191
	+ TH cơ sở	175
164	Phường Đông Tiến	446
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	6
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	440
	+ Mầm non	136
	+ Tiểu học	154
	+ TH cơ sở	150
165	Phường Hàm Rồng	425
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	13
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	412
	+ Mầm non	115
	+ Tiểu học	142
	+ TH cơ sở	155
166	Phường Nguyệt Viên	328
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	7
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	321
	+ Mầm non	110
	+ Tiểu học	116
	+ TH cơ sở	95

PHỤ LỤC 5
BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND tỉnh ngày tháng 6 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên cơ quan đơn vị	Số lượng
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>
	TỔNG SỐ	594
1	Xã Mường Lát	4
2	Xã Quang Chiểu	4
3	Xã Tam Chung	4
4	Xã Mường Chanh	4
5	Xã Pù Nhi	4
6	Xã Nhi Sơn	4
7	Xã Mường Lý	4
8	Xã Trung Lý	4
9	Xã Quan Sơn	4
10	Xã Sơn Thủy	4
11	Xã Sơn Điện	4
12	Xã Mường Mìn	4
13	Xã Tam Thanh	4
14	Xã Tam Lư	4
15	Xã Na Mèo	4
16	Xã Trung Hạ	4
17	Xã Hồi Xuân	4
18	Xã Nam Xuân	3
19	Xã Thiên Phú	3
20	Xã Hiền Kiệt	4
21	Xã Phú Xuân	3
22	Xã Phú Lệ	3
23	Xã Trung Thành	3
24	Xã Trung Sơn	3
25	Xã Bá Thước	4
26	Xã Thiết Ống	4
27	Xã Văn Nho	3
28	Xã Cổ Lũng	3
29	Xã Pù Luông	3
30	Xã Điện Lư	3
31	Xã Điện Quang	4
32	Xã Quý Lương	4
33	Xã Linh Sơn	4
34	Xã Đồng Lương	3
35	Xã Văn Phú	3
36	Xã Giao An	3

37	Xã Yên Khương	4
38	Xã Yên Thắng	3
39	Xã Thường Xuân	4
40	Xã Yên Nhân	3
41	Xã Lương Sơn	3
42	Xã Bát Mọt	4
43	Xã Luận Thành	3
44	Xã Tân Thành	4
45	Xã Vạn Xuân	4
46	Xã Thắng Lộc	4
47	Xã Xuân Chinh	4
48	Xã Như Xuân	4
49	Xã Thượng Ninh	4
50	Xã Xuân Bình	3
51	Xã Hóa Quý	3
52	Xã Thanh Quân	4
53	Xã Thanh Phong	3
54	Xã Như Thanh	4
55	Xã Mậu Lâm	3
56	Xã Xuân Du	4
57	Xã Yên Thọ	4
58	Xã Xuân Thái	3
59	Xã Thanh Kỳ	4
60	Xã Ngọc Lặc	4
61	Xã Thạch Lập	4
62	Xã Ngọc Liên	4
63	Xã Minh Sơn	4
64	Xã Nguyệt Ấn	4
65	Xã Kiên Thọ	3
66	Xã Cẩm Thủy	4
67	Xã Cẩm Thạch	3
68	Xã Cẩm Tú	3
69	Xã Cẩm Vân	4
70	Xã Cẩm Tân	3
71	Xã Kim Tân	4
72	Xã Vân Du	4
73	Xã Ngọc Trạo	4
74	Xã Thạch Bình	3
75	Xã Thành Vinh	3
76	Xã Thạch Quảng	3
77	Xã Vĩnh Lộc	4
78	Xã Tây Đô	4
79	Xã Biện Thượng	4
80	Xã Thọ Xuân	4
81	Xã Thọ Long	3
82	Xã Xuân Hòa	4

83	Xã Sao Vàng	4
84	Xã Lam Sơn	4
85	Xã Thọ Lập	3
86	Xã Xuân Tín	3
87	Xã Xuân Lập	3
88	Xã Triệu Sơn	4
89	Xã Thọ Bình	4
90	Xã Thọ Ngọc	3
91	Xã Thọ Phú	3
92	Xã Hợp Tiến	4
93	Xã An Nông	3
94	Xã Tân Ninh	4
95	Xã Đồng Tiến	3
96	Xã Nông Cống	4
97	Xã Thắng Lợi	3
98	Xã Trung Chính	3
99	Xã Trường Văn	3
100	Xã Thắng Bình	4
101	Xã Tượng Lĩnh	3
102	Xã Công Chính	4
103	Xã Yên Định	4
104	Xã Yên Trường	4
105	Xã Yên Phú	3
106	Xã Quý Lộc	3
107	Xã Yên Ninh	3
108	Xã Định Tân	3
109	Xã Định Hòa	3
110	Xã Thiệu Hóa	4
111	Xã Thiệu Quang	3
112	Xã Thiệu Tiến	3
113	Xã Thiệu Toán	3
114	Xã Thiệu Trung	3
115	Xã Hà Trung	4
116	Xã Tống Sơn	4
117	Xã Hà Long	4
118	Xã Hoạt Giang	4
119	Xã Lĩnh Toại	4
120	Phường Bím Sơn	4
121	Phường Quang Trung	4
122	Xã Nga Sơn	4
123	Xã Nga Thắng	3
124	Xã Hồ Vượng	3
125	Xã Tân Tiến	4
126	Xã Nga An	3
127	Xã Ba Đình	3
128	Xã Hậu Lộc	4

129	Xã Đông Thành	3
130	Xã Triệu Lộc	3
131	Xã Hoa Lộc	4
132	Xã Vạn Lộc	4
133	Xã Hoằng Hóa	4
134	Xã Hoằng Tiến	4
135	Xã Hoằng Thanh	4
136	Xã Hoằng Lộc	3
137	Xã Hoằng Châu	3
138	Xã Hoằng Sơn	3
139	Xã Hoằng Phú	3
140	Xã Hoằng Giang	3
141	Xã Lưu Vê	4
142	Xã Quảng Yên	3
143	Xã Quảng Ngọc	3
144	Xã Quảng Ninh	4
145	Xã Quảng Bình	4
146	Xã Tiên Trang	4
147	Xã Quảng Chính	3
148	Phường Tĩnh Gia	4
149	Phường Tân Dân	4
150	Phường Hải Lĩnh	4
151	Phường Ngọc Sơn	4
152	Phường Đào Duy Từ	3
153	Phường Hải Bình	4
154	Phường Trúc Lâm	3
155	Phường Nghi Sơn	4
156	Xã Các Sơn	3
157	Xã Trường Lâm	3
158	Phường Sầm Sơn	4
159	Phường Nam Sầm Sơn	4
160	Phường Hạc Thành	4
161	Phường Quảng Phú	4
162	Phường Đông Quang	3
163	Phường Đông Sơn	4
164	Phường Đông Tiến	4
165	Phường Hàm Rồng	4
166	Phường Nguyệt Viên	3

PHỤ LỤC 6
BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP TỈNH, BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP
CÔNG LẬP DỰ PHÒNG NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND tỉnh ngày tháng 6 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Biên chế dự phòng	Số lượng
(1)	(2)	(3)
	TỔNG SỐ	159
1	Biên chế cán bộ, công chức cấp tỉnh dự phòng	82
2	Biên chế sự nghiệp dự phòng	77

PHỤ LỤC 7
SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ ĐỊNH SUẤT LƯƠNG
TẠI CÁC HỘI CẤP TỈNH NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND tỉnh ngày tháng 6 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số	Số lượng người làm việc	Định suất lương
	Tổng cộng	79	78	1
1	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	16	15	1
2	Hội Văn học nghệ thuật	14	14	
3	Hội Chữ thập đỏ	11	11	
4	Hội Đông y	7	7	
5	Hội Người mù	8	8	
6	Hội Khuyến học tỉnh	1	1	
7	Hội Làm vườn và Trang trại	3	3	
8	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật	8	8	
9	Liên Đoàn bóng đá Thanh Hóa	1	1	
10	Hội Luật gia	2	2	
11	Hội Nhà báo	7	7	
12	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	1	1	